

Bản án số: 84 /2023/DS-ST

Ngày: 20/9/2023

*“V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Cao Diễm.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Đặng Văn Hai;

Nguyễn Chí Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-DS, ngày 13/7/2023, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 528/2023/QĐST-DS, ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn N, sinh năm: 1996 là chủ hộ kinh doanh H, Địa chỉ: xã Tân T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Trần Duy Phương, sinh năm: 1997. Địa chỉ: xã Tân T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/01/2023.

- **Bị đơn:** Nguyễn L, sinh năm: 1970; Võ L, sinh năm: 1972; Nguyễn L, sinh năm: 1996; cùng địa chỉ: xã Tân , huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn L có mặt; bị đơn L; L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn N là Trần Duy P trình bày:

Từ năm 2018 đến khoảng năm 2022 ông L, bà L, ông L có tới cửa hàng vật tư nông nghiệp H để mua phân thuốc, việc mua bán được gói đầu sau khi kết thúc mùa vụ sẽ đến cửa hàng thanh toán tuy nhiên sau khi kết thúc mùa vụ đến ngày hôm nay thì ông L, bà L, ông L còn nợ số tiền 51.493.000 đồng đến nay chưa trả, lần trả cuối cùng vào ngày 08/10/2022, khi mua bán ông L, bà L, ông L điều ký tên vào sổ mua bán của cửa hàng. Do đó Nguyễn N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn L; Võ Thị L; Nguyễn L liên đới trả cho Nguyễn N số tiền nợ vốn 51.493.000 đồng, lãi 0,83% tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày 23/5/2023 là 07 tháng 15 ngày $\times$ 51.493.000 đồng $\times$ 0,83% = 3.205.434 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 54.698.434 đồng.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; tại phiên tòa và tại phiên hòa giải Nguyễn L; Võ L trình bày:

Ông L, bà L thừa nhận từ năm 2018 đến khoảng năm 2022 ông L, bà Lg có đến cửa hàng H để mua thuốc bảo vệ thực vật tính đến nay thì ông L, bà Lg còn nợ số tiền 51.493.000 đồng nay ông L, bà Lg đồng ý trả cho Nguyễn N số tiền nợ 51.493.000 đồng không đồng ý trả lãi còn đối với anh Lộc thì chỉ là người có ghi tên vào sổ mua bán của cửa hàng để cho bên cửa hàng quyết toán cho công ty thôi chứ ông L không có mua bán gì với cửa hàng hết. Ông L đồng ý trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn N khởi kiện yêu cầu Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L trả tiền nợ mua bán, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn Nguyễn L trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Võ L đã được tổng đạt hợp lệ triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyễn N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L cùng liên đới trả cho Nguyễn N số tiền nợ vốn 51.493.000 đồng, lãi 0,83% tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày 23/5/2023 là 07 tháng 15 ngày $\times 51.493.000 \text{ đồng} \times 0,83\% = 3.205.434 \text{ đồng}$, tổng cộng vốn và lãi là 54.698.434 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là sổ mua hàng có ký tên và ghi họ tên của ông L, anh Lộc và ông L, bà L cũng thừa nhận là còn nợ số tiền trên và đồng ý trả số tiền này, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn L không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, có đủ cơ sở để xác định Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L nợ tiền của Nguyễn N như trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi khi mua bán không có thỏa thuận tiền lãi nhưng đến hạn trả nợ Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L không trả nên Nguyễn N tính tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày 23/5/2023 là 07 tháng 15 ngày $\times 51.493.000 \text{ đồng} \times 0,83\% = 3.205.434 \text{ đồng}$, tổng cộng vốn và lãi là 54.698.434 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyễn N.
2. Buộc Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L liên đới trả cho Nguyễn N số tiền nợ vốn 51.493.000 đồng, lãi 3.205.434 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 54.698.434 đồng (Năm mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Nguyễn L; Võ L; Nguyễn L phải nộp 2.735.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.368.000 đồng (Một triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0007284, ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/9/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Diễm